

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 11/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

- Phạm Vũ L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp PH (ấp C), xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Cẩm V, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020, đến ngày 09/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Phạm Văn Vũ L1 (Đ1), sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ (ấp G), xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Chăn nuôi, mua bán gà; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1958 và bà Trần Thị D, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 2100/QĐ-XPHC ngày 21/02/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.450.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, không có giấy phép lái xe và không mang theo giấy đăng ký

xe; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2020 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1: Ông Lê Huỳnh Nhựt T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Mai Thị Ngọc B, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp QĐ, xã TPĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Trần Hoàng S, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Lê Mẫn Đ2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp C, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 03/9/2020, tại khu vực phía trước đường vào nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bị cáo Phạm Vũ L có hành vi bán trái phép cho Mai Thị Ngọc B 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Vũ L, B và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên nền bê tông ngay sát chỗ bị cáo Phạm Vũ L bị bắt: Tiền Việt Nam là 200.000 đồng (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T).

- Thu trong bóp vải màu nâu để trong nón bảo hiểm của Mai Thị Ngọc B đang cầm trên tay:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, màu vàng, số IMEI: 863310041427351 và số IMEI: 863310041403469, gắn sim số: 0706208696 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1).

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước 2 x 2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 8, nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo Phạm Vũ L thuê để ở, lực lượng Công an thu giữ:

- Thu trong hộp nhựa màu đen để trên gác lửng của phòng số 8: 02 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, có kích thước giống nhau 3 x 1,5cm và 03 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, có kích thước giống nhau 2 x 1,7cm, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

- 05 ống thủy tinh.

- 01 bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh và ống nhựa.

- 01 cân điện tử.

- 20 ống nhựa màu trắng.

- 01 kéo kim loại.

- 01 bình gas nhãn hiệu Blue sky.

- 47 túi nylon rỗng.

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, số IMEI 1: 865524030409554, số IMEI 2: 865524030409547, gắn sim số 0984161741 và số 0826224815 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2).

Qua làm việc, bị cáo Phạm Vũ L khai nhận: Bản thân nghiện ma túy và không có việc làm nên vào khoảng tháng 8/2020, bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng. Để thực hiện ý định, bị cáo nhiều lần đến khu vực Cầu Quay ở thành phố MT, tỉnh Tiền Giang gặp và mua mỗi lần của một người thanh niên tên C (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 1.100.000 đồng ma túy đá rồi đem về phòng số 8 nhà trọ Hiếu Hiền 2 cất giấu để bán lại kiếm lời. Bị cáo L đã nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Bán cho Trần Hoàng S (BC) 01 lần/01 gói ma túy đá: Vào buổi trưa (không rõ ngày) của tháng 8/2020, tại ngã ba lộ mới ở xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho S 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

- Bán cho Lê Mẫn Đ2 (T) 02 lần/02 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào buổi tối (không rõ ngày) cách ngày bị cáo bị bắt khoảng 01 tháng, tại khu vực gần tiệm sửa xe Công Thắng ở xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho Đ2 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào buổi tối sau lần thứ nhất khoảng 02 đến 03 ngày, tại khu vực trước tiệm sửa xe Công Thắng ở xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho Đ2 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Quốc T1 02 lần/02 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào buổi chiều (không rõ ngày) của tháng 8/2020, tại vườn bưởi của T1 ở ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho T1 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng nhưng T1 chưa trả tiền.

+ Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 10 ngày (tháng 8/2020), tại khu vực phía trước trường học Lạc Long Quân, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho T1 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng nhưng T1 mới trả cho bị cáo 200.000 đồng, còn thiếu lại 100.000 đồng.

- Bán cho Mai Thị Ngọc B 04 lần/04 gói ma túy đá thu được 800.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào buổi chiều ngày 01/9/2020, tại khu vực đường vào nhà trọ Hiếu Hiền 2, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho B 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào buổi sáng ngày 02/9/2020, tại khu vực phía trước phòng số 8, nhà trọ Hiếu Hiền 2, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho B 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào buổi tối ngày 02/9/2020, tại khu vực ngã ba đường vào nhà trọ Hiếu Hiền 2, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho B 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Sáng ngày 03/9/2020, B gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì bị cáo đồng ý và kêu B đến nhà trọ Hiếu Hiền 2 sẽ giao ma túy. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, B đến điểm hẹn và khi bị cáo bán cho B 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi bị cáo L thuê ở tại phòng số 8, nhà trọ Hiếu Hiền 2 đã thu giữ tiếp 05 gói ma túy đá của bị cáo còn cất giấu với mục đích để dành sử dụng và bán lại cho người khác như trên.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Vũ L còn khai nhận: Trong tháng 8/2020, bị cáo với bị cáo Phạm Văn Vũ L1 thỏa thuận với nhau là bị cáo đưa ma túy cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1 để bị cáo Phạm Văn Vũ L1 đi giao ma túy cho khách khi bị cáo yêu cầu hoặc có thể trực tiếp bán cho người nghiện: Nếu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán được 06 gói ma túy đá (giá mỗi gói là 200.000 đồng) thì bị cáo chỉ lấy 1.000.000 đồng, cho lại bị cáo Phạm Văn Vũ L1 200.000 đồng và còn cho thêm 01 gói ma túy đá để sử dụng. Bị cáo đã 04 lần đưa cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1 25 gói ma túy để bị cáo Phạm Văn Vũ L1 tự bán và để bị cáo kêu bán cho người khác khi có người hỏi mua, cụ thể:

Bị cáo kêu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán:

- Bán cho Trần Hoàng S 02 lần/02 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào buổi trưa ngày 26/8/2020, S điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì bị cáo đồng ý nhưng do ở xa nên bị cáo điện thoại kêu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 đến nhà của S ở xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho S 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào buổi trưa ngày 29/8/2020, S điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điện thoại kêu bị cáo

Phạm Văn Vũ L1 đi giao ma túy cho S nhưng do bận việc, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 không đi được nên bị cáo kêu S đến khu vực nuôi gà của bị cáo Phạm Văn Vũ L1 ở ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre để bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán cho S 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

- Bán cho Lê Mẫn Đ2 01 lần/01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng: Vào buổi tối (không rõ ngày) của tháng 8/2020, tại khu vực trước tiệm sửa xe Công Thắng ở xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Đ2 gặp bị cáo và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đã nhưng do bị cáo không mang theo ma túy nên bị cáo điện thoại kêu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 đến bán cho Đ2 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Quốc T1 01 lần/01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng: Vào buổi chiều (không rõ ngày) của tháng 8/2020, T1 điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đã nhưng do ở xa không giao ma túy được nên bị cáo kêu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 đến khu vực vườn bưởi của Trung ở ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre bán cho T1 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

Phạm Văn Vũ L1 tự giao dịch và bán:

- Bán cho Trần Hoàng S 01 lần/01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng: Vào trưa ngày 31/8/2020, tại khu vực nuôi gà của bị cáo Phạm Văn Vũ L1 ở ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán cho S 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

- Bán cho Lê Mẫn Đ2 02 lần/02 gói ma túy đã thu được 400.000 đồng:

+ Lần thứ nhất: Vào tháng 8/2020, tại khu vực gần tiệm sửa xe Công Thắng ở xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán cho Đ2 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào buổi tối sau lần thứ nhất khoảng 02 ngày của tháng 8/2020, tại khu vực đầu đường quẹo vào nhà Đ2 ở ấp C, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán cho Đ2 01 gói ma túy đã thu được 200.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 94/2020/GĐMT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0506 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 1,6415 gam.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn Vũ L và Phạm Văn Vũ L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo Phạm Vũ L: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Vũ L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn Vũ L1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo Phạm Vũ L không có nghề nghiệp, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định gồm 1,5207 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 94/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 05 ống thủy tinh; 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa; 01 cân điện tử; 20 ống nhựa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bình gas nhãn hiệu Blue sky; 47 túi nylon rỗng, do dùng sử dụng, mua bán ma túy; sim số: 0706208696 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B do dùng liên hệ mua ma túy; sim số 0984161741 thu của bị cáo Phạm Vũ L do dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng, số IMEI: 863310041427351 và số IMEI: 863310041403469 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B do dùng liên hệ mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, vỏ màu đen, số IMEI 1: 865524030409554, số IMEI 2: 865524030409547 thu của bị cáo Phạm Vũ L do dùng liên hệ mua bán ma túy; số tiền 200.000 đồng trong tổng số 4.200.000 đồng thu của bị cáo Phạm Vũ L do bán ma túy cho B có được vào ngày 03/9/2020.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L sim số 0826224815, do không liên quan đến vụ án.

+ Buộc bị cáo Phạm Vũ L nộp số tiền 4.900.000 đồng là số tiền bị cáo có được do tự bán ma túy cho S, Đ2, T1, B và do bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán ma túy có được giao lại cho bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng đã thu của bị cáo Phạm Vũ L để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn Vũ L1 nộp số tiền 700.000 đồng là số tiền bị cáo có được do bị cáo Phạm Vũ L trả tiền công bán ma túy cho bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với Mai Thị Ngọc B mặc dù có hành vi tàng trữ trái phép 0,0506 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đủ khối lượng để truy cứu

trách nhiệm hình sự, trong khi bản thân B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với B là phù hợp.

- Đối với các lần bị cáo Phạm Vũ Linh khai bán ma túy cho đối tượng tên Dũng, Chia và bị cáo Phạm Văn Vũ Linh khai bán ma túy cho đối tượng tên Minh và một người thanh niên ở khu vực ngã ba Thuận Điền: Do hiện chỉ có duy nhất lời khai của các bị cáo nên không đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

- Đối với đối tượng tên C do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Phạm Vũ L khai nhận vào khoảng tháng 8/2020, bị cáo nhiều lần đến khu vực Cầu Quay ở thành phố MT, tỉnh Tiền Giang gặp và mua mỗi lần của một người thanh niên tên C (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 1.100.000 đồng ma túy đá rồi đem về phòng số 8 nhà trọ Hiếu Hiền 2 cất giấu để bán lại kiếm lời. Bị cáo đã 09 lần trực tiếp bán trái phép 09 gói ma túy đá cho Mai Thị Ngọc B, Trần Hoàng S, Lê Mẫn Đ2 và Nguyễn Quốc T1 thu được 1.600.000 đồng. Trong đó lần vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 03/9/2020, tại khu vực nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, khi bị cáo vừa bán ma túy cho Mai Thị Ngọc B thu được 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện. Ngoài ra, bị cáo còn thỏa thuận với bị cáo Phạm Văn Vũ L1 là bị cáo Phạm Văn Vũ L1 sẽ đi giao ma túy cho khách khi bị cáo yêu cầu hoặc có thể trực tiếp bán cho người nghiện, nếu bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán được 06 gói ma túy đá (giá mỗi gói là 200.000 đồng) thì bị cáo chỉ lấy 1.000.000 đồng, cho lại bị cáo Phạm Văn Vũ L1 200.000 đồng và còn cho thêm 01 gói ma túy đá để sử dụng. Bị cáo Phạm Văn Vũ L1 đã bán trái phép 07 lần/07 gói ma túy đá cho Trần Hoàng S, Lê Mẫn Đ2 và Nguyễn Quốc T1 thu được 1.400.000 đồng (trong đó bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán theo yêu cầu của bị cáo là 04 lần/04 gói ma túy đá thu được 800.000 đồng và 03 lần bị cáo Phạm Văn Vũ L1 tự bán 03 gói ma túy đá thu được 600.000 đồng). Bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy là 3.500.000 đồng và trả tiền công cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1 là 700.000 đồng. Bị cáo còn cất giấu 05 gói ma túy tại nơi bị cáo thuê ở tại phòng số 8, nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn Vũ L1 khai nhận vào khoảng tháng 8/2020, bị cáo Phạm Vũ L và bị cáo có thỏa thuận với nhau là bị cáo Phạm Vũ L đưa ma túy cho bị cáo để bị cáo đi giao ma túy cho khách khi bị cáo Phạm Vũ L yêu cầu hoặc có thể trực tiếp bán cho người nghiện, nếu bị cáo bán được 06 gói ma túy đá (giá mỗi gói là

200.000 đồng) thì bị cáo Phạm Vũ L chỉ lấy 1.000.000 đồng, cho lại bị cáo 200.000 đồng và còn cho thêm 01 gói ma túy đá để sử dụng. Bị cáo đã bán 04 lần/04 gói ma túy đá cho Trần Hoàng S, Lê Mẫn Đ2 và Nguyễn Quốc T1 thu được 800.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo Phạm Vũ L. Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp bán 03 gói ma túy đá cho Trần Hoàng S và Lê Mẫn Đ2 thu được 600.000 đồng. Bị cáo đưa tiền bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Vũ L là 3.500.000 đồng và được bị cáo Phạm Vũ L trả tiền công là 700.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1 trình bày lời bào chữa: Đồng ý nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, các bị cáo không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và biên bản phạm pháp quả tang ngày 03/9/2020, cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 03/9/2020, trên địa bàn thành phố BT và huyện GT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Vũ L đã có hành vi 09 lần trực tiếp bán trái phép 09 gói ma túy đá cho Mai Thị Ngọc B, Trần Hoàng S, Lê Mẫn Đ2 và Nguyễn Quốc T1 thu được 1.600.000 đồng. Trong đó lần vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 03/9/2020, tại khu vực nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, khi bị cáo Phạm Vũ L vừa bán cho Mai Thị Ngọc B 0,0506 gam ma túy, loại Methamphetamine, thu được 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Bị cáo Phạm Vũ L còn có hành vi câu kết với bị cáo Phạm Văn Vũ L bán trái phép 07 lần/07 gói ma túy đá cho Trần Hoàng S, Lê Mẫn Đ2 và Nguyễn Quốc T1 thu được 1.400.000 đồng (trong đó bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán theo yêu cầu của bị cáo Phạm Vũ L 04 lần/04 gói ma túy đá thu được 800.000 đồng và 03 lần bị cáo Phạm Văn Vũ L1 tự bán 03 gói ma túy đá thu được 600.000 đồng).

Ngoài ra, 05 gói ma túy thu giữ được khi khám xét nơi bị cáo Phạm Vũ L thuê ở tại phòng số 8, nhà trọ Hiếu Hiền 2 thuộc Tổ nhân dân tự quản số J, ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là ma túy bị cáo còn cất giấu để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi cất giấu chất ma túy để bán cho người khác là bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò, bị cáo Phạm Vũ L vừa đồng phạm với bị cáo Phạm Văn Vũ L1, vừa thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Trong vụ đồng phạm này, bị cáo Phạm Vũ L với vai trò là người rủ rê, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 với vai trò giúp sức và được bị cáo Phạm Vũ L trả tiền công khi bán được ma túy. Bị cáo Phạm Vũ L số lần phạm tội nhiều hơn và giữ vai trò chủ động nên phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Phạm Văn Vũ L.

Về nhân thân, bị cáo Phạm Vũ L chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Phạm Văn Vũ L1 có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, không có giấy phép lái xe và không mang theo giấy đăng ký xe.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Vũ L được hưởng là người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Vũ L1 được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Vũ L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Vũ L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do các bị cáo gây ra, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Vũ L không có nghề nghiệp, bị cáo Phạm Văn Vũ L1 không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định gồm 1,5207 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 94/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 05 ống thủy tinh; 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa; 01 cân điện tử; 20 ống nhựa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 bình gas nhãn hiệu Blue sky; 47 túi nylon rỗng, do dùng sử dụng, mua bán ma túy; sim số 0706208696 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B do dùng liên hệ mua ma túy; sim số 0984161741 thu của bị cáo Phạm Vũ L do dùng liên hệ mua bán ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng, số IMEI: 863310041427351 và số IMEI: 863310041403469 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B do dùng liên hệ mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, vỏ màu đen, số IMEI 1: 865524030409554, số IMEI 2: 865524030409547 thu của bị cáo Phạm Vũ L do dùng liên hệ mua bán ma túy; số tiền 200.000 đồng trong tổng số 4.200.000 đồng thu của bị cáo Phạm Vũ L do bán ma túy cho B có được vào ngày 03/9/2020.

Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L sim số 0826224815, do không liên quan đến vụ án.

Buộc bị cáo Phạm Vũ L nộp số tiền 4.900.000 đồng là số tiền bị cáo có được do tự bán ma túy cho S, Đ2, T1, B và do bị cáo Phạm Văn Vũ L1 bán ma túy có được giao lại cho bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng đã thu của bị cáo Phạm Vũ L để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Vũ L1 nộp số tiền 700.000 đồng là số tiền bị cáo có được do bị cáo Phạm Vũ L trả tiền công bán ma túy cho bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Mai Thị Ngọc B có hành vi tàng trữ trái phép 0,0506 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với B là phù hợp.

Đối với các lần bị cáo Phạm Vũ L khai bán ma túy cho đối tượng tên D, C1 và bị cáo Phạm Văn Vũ L1 khai bán ma túy cho đối tượng tên M và một người thanh niên ở khu vực ngã ba Thuận Điền, do hiện chỉ có duy nhất lời khai của các bị cáo nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

Đối với đối tượng tên C do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Vũ L1 phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Phạm Vũ L và Phạm Văn Vũ L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Vũ L và Phạm Văn Vũ L1 (Đ1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ L1 (Đ1) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định gồm 1,5207 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 94/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 05 (năm) ống thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa; 01 (một) cân điện tử; 20 (hai mươi) ống nhựa màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) bình gas nhãn hiệu Blue sky; 47 (bốn mươi bảy) túi nylon rỗng; sim số 0706208696 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B; sim số 0984161741 thu của bị cáo Phạm Vũ L.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng, số IMEI: 863310041427351 và số IMEI: 863310041403469 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc B; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, vỏ màu đen, số IMEI 1: 865524030409554, số IMEI 2: 865524030409547 thu của bị cáo Phạm Vũ L; số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng trong tổng số 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng thu của bị cáo Phạm Vũ L.

Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L sim số 0826224815.

Buộc bị cáo Phạm Vũ L nộp số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm ngàn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng đã thu của bị cáo Phạm Vũ L để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Vũ L1 (Đ1) nộp số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phạm Vũ L và Phạm Văn Vũ L1 (Đ1) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình